

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 163/2018/TLST-HN ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Sơn Quang K, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị O và anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Kiều O và bị đơn anh Sơn Quang K thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau đó thì vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị O xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau khi cưới được khoảng một thời gian thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Đồng thời một phần cũng do hoàn cảnh kinh tế vợ chồng quá khó khăn, cuộc sống không ổn định. Vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 03 năm qua. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị O yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Sơn Quang K.

Nguyên nhân ly hôn theo anh K xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì không còn hạnh phúc, một phần cũng do hoàn cảnh kinh tế vợ chồng quá khó khăn, cuộc sống không ổn định. Có thời điểm anh buồn nên nhiều lần đi nhậu, vợ chồng cũng ít tâm sự với nhau. Vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 03 năm qua. Hiện tại anh vẫn còn yêu thương vợ con, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh, anh mong muốn được đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Chị O và anh K xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Sơn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2011 và Sơn Võ Thiên K, sinh ngày 29/4/2015. Hiện nay cả hai con đang sống cùng với anh K. Khi ly hôn chị O đồng ý giao cả hai người con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con yêu cầu Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Anh K xác định nếu Tòa án giải quyết cho vợ anh được ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai người con. Anh không yêu cầu vợ anh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị O và anh K xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi ly hôn chị O và anh K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Sơn Quang K chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị O và anh K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị O được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị O và anh K ly thân với nhau thì 02 người con tên Sơn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2011 và Sơn Võ Thiên K, sinh ngày 29/4/2015 là do anh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh K vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cả hai người con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị O có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị O và anh K không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị O có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh K. Anh K có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị O có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị O.

Anh K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh K vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị O và anh K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh K thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị O và anh K lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng 03 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh chị không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O đối với anh K là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị O và anh K ly thân với nhau thì 02 người con tên Sơn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2011 và Sơn Võ Thiên K, sinh ngày

29/4/2015 là do anh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh K vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Anh K và chị O cũng đã thống nhất thỏa thuận giao cả hai người con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai người con cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con do anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị O có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị O và anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều O; Xử cho chị Võ Thị Kiều O được ly hôn với anh Sơn Quang K.

2/. Về nuôi con chung: Giao cả hai người con Sơn Minh Kh, sinh ngày 28/9/2011 và Sơn Võ Thiên K, sinh ngày 29/4/2015 cho anh Sơn Quang K được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Võ Thị Kiều O có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về mức cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị Kiều O.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Võ Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003591 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Võ Thị Kiều O và anh Sơn Quang K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND thị trấn Gành Hào
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng